

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19/4/2023

*“V/v: Ly hôn và nuôi con chung”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Liên

2. Bà Tống Thị Điệp

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc “*Ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Long V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 40 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Bà Lý Thị Ánh H, sinh năm 1980.

HKTT: Số 201 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 55F đường A4, thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đinh Long V trình bày:***

Ông Đinh Long V và bà Lý Thị Ánh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 05/6/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông V xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông V được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông V và bà H có một con chung là Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019. Sau khi ly hôn ông V đồng ý để cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đinh Long V tự nguyện hằng tháng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019 mỗi tháng 3.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 05/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông V tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lý Thị Ánh H trình bày:***

Bà H và ông Đinh Long V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 05/6/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện vợ chồng đã sống từ tháng 8/2022.

Nay ông V xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Bà H, thì Bà H có ý kiến, do con còn nhỏ nên bà H không muốn ly hôn, nếu ông V đưa cho Bà H 200.000.000 đồng để nuôi con và chữa bệnh cho con thì Bà H sẽ đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà H và ông V có một con chung là Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019, hiện đang ở với Bà H. Trường hợp ông V kiên quyết yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu ông V có nghĩa vụ hằng tháng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.500.000 đồng, cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Long V xin ly hôn bà Lý Thị Ánh H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Long V được ly hôn với bà Lý Thị Ánh H.

Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019 cho bà Lý Thị Ánh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Đinh Long V có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đinh Long V hằng tháng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019 mỗi tháng 3.500.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông V, bà H không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.*

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn bà Lý Thị Ánh H có cư trú, sinh sống tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 05/6/2019, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông V thấy không còn tình cảm với bà H nữa nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông V được ly hôn với bà Lý Thị Ánh H.

Tại biên bản xác minh của Tòa án chính quyền địa phương thể hiện về mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà H cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được, địa phương chỉ biết hiện vợ chồng đã sống ly thân, con chung là Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019, hiện đang do bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa ông V và bà H đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và ông V, bà H đã từng nộp đơn lên Tòa án xin ly hôn sau đó rút đơn về đoàn tụ nhưng không cải thiện, hàn gắn được mâu thuẫn nên ông V tiếp tục làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019 và nếu ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và để ổn định cuộc sống của con chung cần giao cháu Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019 cho bà H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Ông Đinh Long V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông V tự nguyện mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 05/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông V, bà H không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Long V xin ly hôn bà Lý Thị Ánh H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Long V được ly hôn bà Lý Thị Ánh H.

Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019 cho bà Lý Thị Ánh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Đinh Long V có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đinh Long V hằng tháng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đinh Ngọc Gia K, sinh ngày 29/5/2019 mỗi tháng 3.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 05/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông V, bà H không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ông Đinh Long V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0000202 ngày 14/02/2023. Ông Đinh Long V còn tiếp tục phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *TA tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. B;*
- *CCTHADS TP. B;*
- *UBND p. Thành Công, TP. B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS + VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Đình Thanh**